

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 53/2008/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 22 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 166/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2004/TTLT/BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về dạy thêm học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 740/TTr.SGD&ĐT ngày 06 tháng 5 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 52/2001/QĐ.UB ngày 01 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) về việc ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về Quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-UBND

ngày 22 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Dạy thêm, học thêm được đề cập trong Quy định này là hoạt động dạy học ngoài giờ học thuộc Kế hoạch giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, với nội dung dạy học trong phạm vi chương trình giáo dục phổ thông.

2. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường và dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường; điều kiện bảo đảm chất lượng dạy thêm, học thêm; thủ tục, thẩm quyền lập và thu hồi giấy phép, mức thu và sử dụng tiền dạy thêm, học thêm.

3. Văn bản này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dạy thêm học thêm

1. Nội dung và phương pháp dạy thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách cho học sinh; phải phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông và đặc điểm tâm sinh lý của người học; không gây nên tình trạng học quá nhiều và vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Hoạt động dạy thêm học thêm có thu tiền chỉ được thực hiện sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, trừ trường hợp miễn cấp giấy phép được xác định theo Quy định này.

3. Không được ép buộc học sinh học thêm chỉ vì mục đích để thu tiền.

Điều 3. Những trường hợp không thực hiện dạy thêm

1. Đối với các trường dạy học 2 buổi trong một ngày, nhà trường và giáo viên không được tổ chức dạy thêm cho học sinh.

Việc ôn thi tốt nghiệp, ôn thi chuyển cấp, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi chỉ bố trí trong các buổi học tại trường.

2. Không dạy thêm cho học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: nhận quản lý học sinh ngoài giờ học theo yêu cầu của gia đình; phụ đạo cho những học sinh yếu kém; bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao; luyện tập kỹ năng đọc, viết cho học sinh, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

3. Cơ sở giáo dục đại học không tổ chức dạy thêm theo chương trình giáo dục phổ thông cho người học không phải là học sinh, học viên của cơ sở giáo dục đại học đó. Những cá nhân thuộc cơ sở giáo dục đại học được tổ chức dạy thêm nếu có đủ điều kiện quy định và được cơ sở giáo dục đại học chấp thuận.

Điều 4. Dạy thêm học thêm trong nhà trường

1. Dạy thêm học thêm trong nhà trường là dạy thêm học thêm do nhà trường phổ thông, cơ sở giáo dục khác dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông thực hiện.

2. Dạy thêm học thêm trong nhà trường bao gồm: phụ đạo học sinh có học lực yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; dạy thêm cho những học sinh có nguyện vọng củng cố, bổ sung kiến thức; ôn thi tuyển sinh trung học phổ thông cho học sinh lớp 9; ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, ôn thi tuyển sinh đại học, cao đẳng cho học sinh lớp 12. Khi mở lớp dạy thêm, phải có đủ giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo, có đủ cơ sở vật chất và lớp học bảo đảm yêu cầu tại Quy định về vệ sinh trường học ban hành kèm theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 5. Dạy thêm học thêm ngoài nhà trường

1. Dạy thêm học thêm ngoài nhà trường là dạy thêm học thêm do các tổ chức khác, ngoài các tổ chức nói tại Khoản 1 Điều 4 của Quy định này, hoặc cá nhân thực hiện.

2. Dạy thêm học thêm ngoài nhà trường bao gồm: bồi dưỡng kiến thức, ôn luyện thi. Tổ chức, cá nhân đăng ký mở lớp dạy thêm phải có đủ giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo, có đủ cơ sở vật chất và lớp học bảo đảm yêu cầu tại Quy định về vệ sinh trường học ban hành kèm theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 6. Không tổ chức dạy thêm quá 3 tiết/buổi học và không quá 3 buổi/tuần.

Điều 7. Nội dung dạy thêm

1. Nội dung dạy thêm nhằm củng cố những kiến thức mà người học đã và đang học; nhằm phát triển, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng vận dụng, ứng dụng thông qua việc hướng dẫn làm bài tập, luyện tập, thực hành và qua đó giáo dục nhân cách cho học sinh; phù hợp nội dung chương trình giáo dục phổ thông và tâm sinh lý của người học. Nội dung giảng dạy phải được thể hiện rõ ở Kế hoạch giảng dạy (tuần, tháng, khóa) và Sổ đầu bài.

2. Đối với các lớp củng cố, bổ sung kiến thức môn học, nghiêm cấm việc giảng dạy trước chương trình môn học đó so với phân phối chương trình năm học và hướng dẫn trước những bài tập sẽ ra đề kiểm tra tại lớp (đối với các giáo viên dạy chính khóa có mở lớp dạy thêm).

3. Cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền cấp giấy phép, phải duyệt nội dung giảng dạy và giáo viên thực hiện đúng nội dung giảng dạy đã được duyệt.

Chương II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THỜI GIAN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ LỚP DẠY THÊM; HỌC PHÍ

Điều 8. Trình tự, thủ tục và thời gian cấp giấy phép dạy thêm

1. Trước khi dạy thêm, các tổ chức, cá nhân được phép dạy thêm làm hồ sơ xin cấp giấy phép gửi cho Sở hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo (theo quy định tại Điều 13 và Điều 14).

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép dạy thêm bao gồm:

- Đơn xin cấp giấy phép dạy thêm của các tổ chức, cá nhân dạy thêm (theo mẫu quy định của Sở hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo); đơn xin cấp phép dạy thêm phải được địa phương (nơi mở lớp) và cơ quan quản lý trực tiếp tổ chức, cá nhân đó có ý kiến thuận.

- Nội dung giảng dạy (quy định tại Điều 7);

- Danh sách người quản lý cơ sở và giáo viên tham gia dạy thêm (Điều 9, Khoản 1);

- Bản kê khai về cơ sở vật chất (Điều 9, Khoản 2). Nếu là cơ sở do tổ chức, cá nhân dạy thêm thuê mượn thì phải có hợp đồng thuê mượn cơ sở với thời hạn ít nhất là 1 năm học.

- Bản kê khai thu học phí (Điều 10, Khoản 3).

3. Sau khi nhận được hồ sơ xin cấp giấy phép, trong thời hạn tối đa là 10 (mười) ngày, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sẽ cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân xin mở lớp.

4. Thời gian cho phép lớp (cơ sở) dạy thêm hoạt động tối đa là 1 (một) năm học.

Điều 9. Điều kiện mở lớp dạy thêm

Việc mở lớp dạy thêm phải đảm bảo đúng các điều kiện sau:

1. Tiêu chuẩn người dạy:

- Giáo viên đang giảng dạy tại các trường, cơ sở giáo dục khác có nhu cầu dạy thêm phải đạt trình độ chuẩn đào tạo.

- Giáo viên đã nghỉ hưu, nghỉ việc có nhu cầu dạy thêm, phải đạt trình độ chuẩn đào tạo và có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) về tư cách đạo đức và được cơ quan y tế cấp quận, huyện trở lên xác nhận sức khỏe bình thường.

2. Cơ sở vật chất:

Thực hiện theo quy định về vệ sinh trường học ban hành kèm theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về: diện tích, độ thông thoáng, mức độ tiếng ồn, ánh sáng. Ngoài ra, còn đảm bảo các yêu cầu:

- Có nơi để xe cho người học, không gây ách tắc giao thông, không gây phiền hà cho khu vực.
- Có phương tiện phòng cháy, chữa cháy (nước, cát và ít nhất 1 bình chữa cháy).
- Cầu thang, lối đi thoát hiểm đầy đủ.
- Nhà vệ sinh bảo đảm đủ cho giáo viên và học sinh sử dụng.
- Số lượng ở mỗi lớp học thêm không được quá 45 học sinh.

Điều 10. Học phí

1. Nghiêm cấm việc thu học phí đối với các lớp phụ đạo học sinh có học lực yếu, kém và các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi do nhà trường tổ chức và phân công giáo viên giảng dạy.

2. Đối với các lớp ôn tập để xét tốt nghiệp trung học cơ sở dành cho học sinh lớp 9, các lớp ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông cho học sinh lớp 12 do nhà trường tổ chức, thì thực hiện thu trong phần học phí ngay từ đầu năm học theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố cho phép.

3. Đối với các lớp dạy thêm nhằm củng cố, bổ sung kiến thức ở bậc trung học; ôn luyện thi tuyển sinh trung học phổ thông; ôn luyện thi tốt nghiệp trung học phổ thông; ôn luyện thi tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng; học phí được thu trên cơ sở thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với giáo viên giảng dạy; mức thu như sau:

a) Đối với chương trình trung học cơ sở: phần học phí để trả cho giáo viên giảng dạy được thu trên tổng số học sinh của lớp dạy thêm tối đa là 40.000 đồng/1 tiết (45 phút);

b) Đối với chương trình trung học phổ thông: phần học phí để trả cho giáo viên giảng dạy được thu trên tổng số học sinh của lớp dạy thêm tối đa là 50.000 đồng/1 tiết (45 phút).

4. Đối với giáo viên tiểu học nhận bồi dưỡng, luyện tập, quản lý học sinh ngoài giờ học theo yêu cầu của gia đình. Phần học phí để trả cho giáo viên giảng dạy được thu trên tổng số học sinh của lớp là 30.000 đồng/1 tiết (35 phút). Chi phí ăn nghỉ của học sinh (nếu có) được thu theo sự thỏa thuận giữa giáo viên và gia đình

Điều 11. Quản lý thu chi học phí

Việc quản lý thu chi học phí của các lớp dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường đều phải có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo dõi theo quy định.

Học phí sử dụng chi vào các mục sau:

- Thù lao cho người dạy;
- Khấu hao tài sản cố định, mua sắm thiết bị dạy học, thuế, chi phí quản lý, cấp phép... theo quy định hiện hành.

Chương III TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm:

- Quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo đúng Quy định này.
- Ủy quyền cho Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép (thu hồi giấy phép) cho các đối tượng dạy thêm học thêm thuộc chương trình của cấp học, bậc học do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý.
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm học thêm trên địa bàn và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm:

- Giám sát hoạt động dạy thêm học thêm địa bàn theo đúng Quy định này và báo cho Ủy ban nhân dân quận (huyện), Sở Giáo dục và Đào tạo các lớp dạy thêm không có giấy phép.
- Phối hợp chặt chẽ với đoàn thanh tra, kiểm tra của thành phố, của quận (huyện), để kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động dạy thêm học thêm trên địa bàn theo thẩm quyền.

- Có ý kiến chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với việc xin mở lớp dạy thêm của tất cả tổ chức, cá nhân trên địa bàn về lĩnh vực quản lý địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm. Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm
2. Cấp giấy phép (thu hồi giấy phép) cho các lớp, cơ sở dạy thêm học thêm thuộc chương trình trung học phổ thông; ôn luyện thi vào trường trung học phổ thông và ôn luyện thi vào các trường đại học, cao đẳng;
3. Thông báo công khai nơi tiếp dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận ý kiến phản ánh về dạy thêm học thêm.

Điều 14. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực dạy thêm học thêm trên địa bàn theo quy định. Thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm học thêm và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền trên địa bàn.
2. Cấp giấy phép (thu hồi giấy phép) cho hoạt động dạy thêm học thêm trên địa bàn quản lý theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận (huyện),
3. Thông báo công khai nơi tiếp dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận ý kiến phản ánh về dạy thêm học thêm.

Điều 15. Trách nhiệm của nhà trường, cơ sở giáo dục khác

Hiệu trưởng các trường, trưởng các cơ sở giáo dục khác chịu trách nhiệm:

1. Tập hợp các đơn yêu cầu học thêm của học sinh ở các lớp để lập phương án tổ chức lớp; làm thủ tục xin cấp giấy phép.
2. Phối hợp với cơ quan cấp phép, kiểm tra điều kiện mở lớp dạy thêm (Điều 7) do các giáo viên của trường mình thực hiện ở ngoài nhà trường.
3. Kiểm tra thường xuyên và kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm; định kỳ tổng kết và báo cáo tình hình dạy thêm về cơ quan quản lý trực tiếp.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện dạy thêm trong và ngoài nhà trường

1. Thực hiện nghiêm Quy định này và các quy định khác có liên quan về hoạt động dạy thêm, học thêm.
2. Trước khi dạy thêm, phải thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký xin cấp giấy phép dạy thêm, kể cả các tổ chức thực hiện dạy thêm học thêm theo hình thức Gia sư.
3. Các trường hợp được miễn cấp giấy phép dạy thêm: phụ đạo học sinh có học lực yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn tập cho học sinh lớp 9 và lớp 12. Giáo viên có đủ chuẩn đào tạo dạy thêm dưới 5 (năm) học sinh.
4. Quản lý người học và tôn trọng quyền lợi của người học. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép và thông báo công khai cho người học biết trước ít nhất là 30 ngày tính đến ngày tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm, hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện.
5. Các tổ chức, cá nhân dạy thêm trong và ngoài nhà trường có thu học phí đều phải thực hiện chính sách miễn, giảm phù hợp cho các đối tượng gia đình chính sách, học sinh nghèo...

Chương IV

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ SAI PHẠM

Điều 17. Thanh tra, kiểm tra

Hoạt động dạy thêm học thêm trong nhà trường và dạy thêm học thêm ngoài nhà trường chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục và của chính quyền các cấp.

Điều 18. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy định này và được các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng giáo dục thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

2. Cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm Quy định này, ngoài xử phạt hành chính nêu trên, tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

3. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng hoặc tái phạm Quy định này, có hành vi lừa đảo hoặc tổ chức dạy thêm học thêm trái Quy định này dẫn tới vi phạm các quy định về trật tự an toàn xã hội thì phải được xử lý thích đáng, bị áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Các tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép dạy thêm, căn cứ vào Quy định để thực hiện phù hợp.

Điều 21. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, vượt quá thẩm quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.